

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 1: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 2: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ03114: THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ (MARKET AND PRICE)

I. Thông tin về học phần

- Học kì:
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 10 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Marketing
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☒		Chuyên ngành 1 ☐		Chuyên ngành ... ☐	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
☐	☐	☒	☐	☐	☐	☐	☐

- Học phần học song hành: Không.
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

*** Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho người học phân tích các nguyên lý hoạt động của thị trường hàng hoá nông sản dựa trên quy luật của nền kinh tế cạnh tranh và ứng dụng các công cụ vào phân tích sự biến động của giá hàng hoá nông sản. Giúp sinh viên đạt được các kỹ năng liên quan đến tổng hợp và phân tích thông tin, các kỹ năng làm việc nhóm. Giúp sinh viên có khả năng làm việc độc lập, hiệu quả, có đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với môi trường, xã hội và tiếp tục nâng cao kiến thức

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng kiến thức toán, khoa học và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực kế toán.	1.2 Áp dụng kiến thức khoa học (chính trị, văn hóa, pháp luật, quản lý và môi trường), và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXH) vào lĩnh vực kế toán.
Kiến thức chuyên môn	
CĐR3. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thông tin kế toán phục vụ ra quyết định của các bên liên quan.	3.3 Cung cấp thông tin hữu ích để ra quyết định cho các bên liên quan.
Kỹ năng chung	
CĐR4. Làm việc nhóm hiệu quả cả trong vai trò là thành viên hay là người lãnh đạo trong nhóm.	4.3 Trao đổi kiến thức và kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm mang đến lợi ích cho cả hai phía.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6. Giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kế toán trên cơ sở vận dụng tư duy phân biện và sáng tạo.	6.1 Xác định các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kế toán.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR10. Định hướng nghề nghiệp rõ ràng và sẵn sàng học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành kế toán trong bối cảnh toàn cầu hóa.	10.3 Luôn tìm kiếm và tận dụng các cơ hội học tập nâng cao năng lực.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản để vận dụng xây dựng và phân tích học phân tích các nguyên lý hoạt động của thị trường hàng hoá nông sản dựa trên quy luật của nền kinh tế cạnh tranh và ứng dụng các công cụ vào phân tích sự biến động của giá hàng hoá nông sản.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng như làm việc nhóm, thu thập thông tin, số liệu, thuyết trình, sử dụng máy tính và phân tích cấu trúc thị trường, sự hình thành giá, và biến động giá nông sản và thực phẩm.
- Học phần hình thành cho người học có thái độ tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu; định hướng nghề nghiệp rõ ràng, có tinh thần khởi nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		1.2	3.3	4.3	6.1	10.3
KQ03114	Thị trường giá cả	R	I	P	I	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng lý thuyết cung cầu, quy luật cạnh tranh, kinh tế học về chi phí giao dịch trong việc xác định cấu trúc thị trường, cơ chế hình thành giá, và vai trò chức năng của các tác nhân tham gia thị trường	1.2
K2	Vận dụng kiến thức, phương pháp và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề về thị trường, cấu trúc giá cả và biến động giá cả nông sản thực phẩm	3.3
Kỹ năng		
K3	Thu thập, xử lý và trao đổi thông tin với các bên liên quan một cách hiệu quả trong quá trình lập, phân tích cấu trúc thị trường, hình thành và biến động giá trên thị trường	4.3
K4	Phân tích cấu trúc thị trường, hình thành và biến động giá trên thị trường bằng việc sử dụng các mô hình định lượng	6.1
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
K5	Nghiêm túc với định hướng nghề nghiệp rõ ràng và sẵn sàng học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của thị trường trong bối cảnh toàn cầu hóa.	10.3

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ03114 Thị trường giá cả (3 tín chỉ: 3-0-6; 135).

Chương 1: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học. Chương 2: Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu. Chương 3: Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường. Chương 4: Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm. Chương 5: Định giá sản phẩm. Chương 6: Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả;

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: Bài giảng được trình bày thông qua công cụ máy chiếu và bảng, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học
- Tổ chức và điều hành thảo luận nhóm
- Ra đề, chữa bài tập, cung cấp chủ đề thảo luận cho sinh viên

2. Phương pháp học tập Học đi đôi với hành (learning by doing)

- Học tập theo nhóm: mỗi nhóm sẽ bao gồm 5 sinh viên, có nhiệm vụ phân tích và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động của giá cả của một loại hàng hoá cụ thể.
- Nghiên cứu tình huống: Sinh viên sẽ được cung cấp các tình huống cụ thể ứng với mỗi chủ đề lý thuyết. Nhiệm vụ của sinh viên là phân tích và giải quyết các tình huống đó.
- Thuyết trình nhóm: Các chủ đề được GV chuẩn bị, sinh viên sẽ tổ chức theo nhóm và thuyết trình vấn đề đó trên lớp.

- Học tập cá nhân: Sinh viên cần đọc các tài liệu liên quan đến môn học trước khi đến lớp

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên đăng ký học phần này phải tham dự các tiết học trên lớp, số tiết học vắng tối đa không quá 1/3 tổng số giờ lên lớp lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo theo nội dung các chương trong đề cương trước khi đến lớp học

- Tiểu luận và báo cáo chuyên đề: Sinh viên được phân chia thành các nhóm, chuẩn bị bài tiểu luận hoặc báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên. Các sinh viên trong một nhóm phải cùng nhau chuẩn bị nội dung và trả lời câu hỏi (nếu có).

- Tham gia thi giữa kỳ
- Tham gia thi cuối kỳ

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)					x	Cả kỳ học
Rubric 2. Làm việc nhóm (Để tính điểm cho cá nhân)	x	x	x	x	x	Từ tuần 2 đến cuối kỳ học
Rubric 3. Tiểu luận nhóm hoặc Rubric 4. Thuyết trình nhóm (10%)	x	x	x	x	x	Từ tuần 2 đến cuối kỳ học
Rubric 5. Thi giữa kỳ (20%)	x	x			x	Tuần 5 đến 6
Đánh giá cuối kì (60%)						
Rubric 6. Thi cuối kì (60%)	x	x	x			Theo lịch thi của Học viện

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
----------	--------------	-----------------	------------------	-----------------------	----------------

Thái độ tham dự	50	Thái độ luôn chú ý và tham gia các hoạt động Trả lời được trên 80% câu hỏi trên lớp của giáo viên	Khá chú ý, có tham gia Trả lời được trên 65% câu hỏi trên lớp của giáo viên	Có chú ý, ít tham gia Trả lời được trên 40% câu hỏi trên lớp của giáo viên	Không chú ý/không tham gia Trả lời được dưới 40% câu hỏi trên lớp của giáo viên
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 -50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

Cách sử dụng:

- GV giải thích Rubric cho tất cả SV trước khi tổ chức SV làm việc nhóm
- Mỗi SV được nhóm đánh giá theo các tiêu chí của Rubric này. Cuối kỳ, nhóm trưởng tập hợp điểm của từng thành viên, ký xác nhận và gửi lại cho GV. SV vắng buổi họp đánh giá của nhóm xem như không có ý kiến về kết quả đánh giá.

- GV chấm điểm bài làm của nhóm và căn cứ vào kết quả đánh giá của nhóm về mỗi SV để tính thành điểm riêng của SV.

Rubric 3. Tiểu luận nhóm

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
	Các nội dung thành phần	40	Thực hiện được rất đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đề ra, có số liệu minh họa phong phú	Thực hiện được khá đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, có số liệu minh họa khá phù hợp	Thực hiện được tương đối đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, số liệu tương đối đầy đủ	Chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra, không có số liệu minh họa hợp lý
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày	Format	05	Nhất quán về format	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán

(font chữ, căn lề, fommat...)			trong toàn bài			
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing cầu thả

Rubric 4: Thuyết trình nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời	Nhóm ít phối hợp trong khi	Không thể hiện sự kết

trong nhóm		hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	báo cáo và trả lời	nổi trong nhóm
------------	--	--	--------------------------------	--------------------	----------------

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp bài tập chậm*: Sinh viên phải tham gia đầy đủ, đúng tiến độ các yêu cầu của giảng viên. Tất cả các trường hợp nộp bài muộn so thời hạn đưa ra đều bị trừ điểm, tùy tính chất của bài làm và thời gian nộp muộn mà bị trừ từ 10-90% điểm.

- *Tham dự các bài thi, tiểu luận hay seminar*: Sinh viên không tham gia làm tiểu luận hay báo cáo chuyên đề seminar, không dự thi đều bị không điểm (điểm 0)

- *Thời gian tham gia lớp học*: Nếu nghỉ quá 1/3 số buổi học trên lớp, sinh viên sẽ không được dự thi cuối kỳ

- *Yêu cầu về đạo đức*: Sinh viên cần có thái độ học tập nghiêm túc, đi học đúng giờ và không làm việc riêng trong lớp; không được có hành vi gian lận trong học tập như copy bài bạn, sử dụng tài liệu trong khi thi; trang phục phù hợp; giao tiếp đúng mực

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

- o Trần Hữu Cường. Thị trường và giá cả nông sản, thực phẩm. NXB Nông nghiệp. 2009.
- o Trần Hữu Cường. Bài giảng thị trường và giá cả. NXB Nông nghiệp. 2022.
- o Robert E. Stevens, Philip K. Sherwood, J. Paul Dunn. Market analysis. 2019.
- o Jema Haji (2014) Module on Agricultural Marketing and Price Analysis, Haramaya University, School of Agricultural Economics and Agribusiness
- o Cornell William G. Tomek, Harry M, (2014), Agricultural Product Prices, 5 edition, Kaiser University Press;

* Tài liệu tham khảo khác:

- o Andrew Barkley, Paul W. Barkley (2013) Principles of agricultural economics. Routledge,

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Chương 1: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	K1, K2, K5
1-2	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết 1.1 Đối tượng nghiên cứu 1.2 Nội dung môn học 1.3 Các phương pháp nghiên cứu Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning: (2 tiết)	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	1.4 Phương pháp tiếp cận nghiên cứu thị trường	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 1.5 Các mô hình nghiên cứu	
3-4	Chương 2: Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu	K1, K2, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 2.1 Khái niệm và vai trò của giá cả 2.2 Cung và cầu 2.3 Độ co giãn cầu và cung 2.4 Áp dụng phân tích cung – cầu Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learnig: (2 tiết) 2.5 Phân tích cung cầu và giá cả các sản phẩm nông sản	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 2.6 Bài tập xác định cung cầu, xác định điểm cân bằng	
5-6	Chương 3: Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường	K1, K2, K3, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 3.1 Khái niệm và đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm 3.2 Phân tích giá cả trong các hình thái thị trường 3.3 Thị trường nông sản và thực phẩm thế giới Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning: (2 tiết) 3.4 Quyết định giá sản phẩm nông sản trong thị trường cạnh tranh và độc quyền hoàn hảo	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Bài tập ra quyết định tối ưu hóa sản lượng và tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp trong các hình thái thị trường	
7-8	Chương 4: Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm	K1, K2, K3, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 5.1 Biến động giá cả theo giá trị biên marketing 5.2 Biến động giá cả theo phẩm cấp và chất lượng sản phẩm 5.3 Biến động giá cả theo không gian 5.4 Biến động giá cả theo thời gian Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (2 tiết) Lý giải các tình huống giá theo phẩm chất sản phẩm, mùa vụ	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	
9	Chương 5: Phương pháp định giá nông sản và thực phẩm	K1, K2, K3, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 6.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến phương pháp định giá 6.2 Các phương pháp định giá Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (1 tiết) Lý giải các tình huống định giá theo tâm lý khách hàng	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Áp dụng các phương pháp định giá trong phân tích chiến lược bán hàng của doanh nghiệp	
	Chương 6: Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả	K1, K2, K3, K4, K5
10	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp (3 tiết) 6.1 Mục đích của sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả 6.2 Các phương pháp tác động tới thị trường và giá cả 6.3 Các công cụ và chính sách tác động vào thị trường và giá cả Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (1 tiết) Làm bài tập nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết) Phân tích vai trò và chức năng của Nhà nước trong từng thị trường	

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần:

+ Phòng học cần được trang bị đầy đủ ánh sáng, 01 máy projector, 01 máy tính, 01 màn chiếu, 01 micro, 01 bảng và phấn. Phòng học cần đầy đủ bàn ghế cho sinh viên, thoáng mát vào mùa hè và ấm vào mùa đông.

- Sinh viên sử dụng công cụ học online (MS Teams, E-Learning) trong quá trình học tập để trao đổi, chia sẻ thông tin.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Thu Hương

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Hùng Anh

T/L

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Hải Núi



GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Hùng Anh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0866521235
Email: nghunganh@gmail.com	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email trực tiếp, gặp trực tiếp tại Bm	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đặng Thị Kim Hoa	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0972725541
Email: dangthikimhoa@gmail.com	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Trình chiếu & thuyết trình	x	x			
Case study	x	x	x	x	
Làm việc nhóm			x	x	x
Hỏi đáp	x	x			
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)					x
Rubric 2. Làm việc nhóm	x	x	x	x	x
Rubric 3. Tiểu luận nhóm hoặc Rubric 4. Thuyết trình nhóm (10%)	x	x	x	x	x
Rubric 5. Thi giữa kỳ (20%)	x	x			x
Rubric 6. Thi cuối kì (60%)	x	x	x		

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

Sau khi thực hiện cải tiến lớn về CDR và CTĐT được ban hành, hàng năm các môn học đều rà soát và thực hiện các cải tiến nhỏ ở một trong các lĩnh vực sau (nhưng không thay đổi KQHTMD của học phần):

- Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành
- Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá (rubric)
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng

- Lần 1: 7/ 2019

Bổ sung thêm học liệu e-learning

Cập nhật nội dung cho sát thực tế

- Lần 2: 7/ 2020

Bổ sung rubric đánh giá thuyết trình theo nhóm để đa dạng lựa chọn đánh giá tùy theo từng kỳ học

- Lần 3: 7/ 2021

Rà soát nội dung, bổ sung thông tin về một số định chế quốc tế và phân bổ lại số tiết cho phù hợp hơn; cập nhật tài liệu tham khảo, bổ sung tài liệu học tập là các kết quả nghiên cứu của giáo viên

- Lần 4: 7/ 2022

Rà soát nội dung, bổ sung tài liệu tham khảo, bổ sung tài liệu học tập

